|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CƯ JÚT  **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN**  Số: …./ KHGD-NQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Dong, ngày 01 tháng 8 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2021 – 2022**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:**

- Căn cứ Chỉ thị số 800 /CT-BGD&ĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD & ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với đại dịch COVID 19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

- Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ- BGD&ĐT ngày 05/5/2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT- BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ CV số 1568/SGDĐT-GDTH ngày 10/8/2021 của Sở giáo dục về hướng dẫn thực hiện tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đăk Nông lớp 1 trong CTGDPT 2018;

- Căn cứ Công văn 3969/BGDĐT- GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, năm học 2021-2022 ứng phó dịch bệnh Covid 19;

- Căn cứ Công văn số 1398/SGD&ĐT-GDTH ngày 13/9/2021 của Sở GD&ĐT Đăk Nông về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022;

- Căn cứ Công văn số 1425/SGD&ĐT-GDTH ngày 16/9/2021 của Sở GD&ĐT Đăk Nông v/v tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid 19;

- Căn cứ Phương án 189/PA-PGD&ĐT ngày 29/9/2021 của Phòng GD&ĐT Cư Jút về tổ chức dạy học trong điều kiện phòng, chống dịch Covid 19;

- Căn cứ Phương án 02/PA-NQ ngày 30/9/2021 của Trường TH Ngô Quyền về tổ chức dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện phòng, chống dịch Covid 19;

- Căn cứ Công văn số 196/PGD&ĐT-GDTH ngày 06/10/2021 của Phòng GD & ĐT Cư Jút về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

- Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2021 - 2022. Trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

*1.1. Thuận lợi*

Trường tiểu học Ngô Quyền đóng trên địa bàn thôn 8 xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Địa điểm trường đóng cách trung tâm xã khoảng 3km, quy mô trường tương đối nhỏ (Hạng II). Tháng 9/2019, Trường được thành lập từ việc sáp nhập 2 trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc và Trường Ngô Quyền cũ vì thế Trường có 2 điểm học, điểm trường chính đặt tại thôn 8, 01 điểm lẻ đặt tại thôn Tân Bình cách trường chính khoảng 5km.

Trường tiểu học Ngô Quyền đã được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 từ tháng 01/2021. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Phòng GD&ĐT và lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương xã Nam Dong, điều kiện CSVC phục vụ dạy học đảm bảo thuận lợi.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, chương trình các môn học được chủ động xây dựng phân phối chương trình, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp để tiến hành tổ chức cho HS lớp 1,2 học theo CTGDPT 2018.

*1.2. Khó khăn*

- Số lượng HS toàn trường ít. Điểm học lẻ, HS có nguy cơ học trái tuyến ở Tâm Thắng và trường TH Lê Hồng Phong nhiều nên ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng HS của trường.

Điều kiện kinh tế và thu nhập của nhân dân địa phương còn thấp, người dân sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt chăn nuôi. Dịch bệnh kéo dài, đời sống người dân khó khăn, đa số phụ huynh còn trẻ tuổi phải đi làm ăn xa, con cái gửi ông bà, không quan tâm được việc học hành của HS.

Nhiều gia đình điều kiện để HS học trực tuyến không đảm bảo gây khó khăn cho việc tổ chức học trực tuyến trong thời gian dịch bệnh, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Một số cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục trong gia đình nên thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đến con cái, khó khăn trong việc huy động nguồn lực, mọi hoạt động của nhà trường phụ thuộc nhiều từ nguồn ngân sách.

Yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh ngày càng cao.

Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động dạy học, giáo dục còn hạn chế.

1. **Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021 – 2022**
   1. **Đặc điểm học sinh của trường:**

Trường có 380 HS tăng so năm học trước 21 em, biên chế thành 15 lớp/ 5 khối (Điểm chính 9 lớp, phân hiệu 6 lớp). Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số HS** | **Tổng số lớp** | **Điểm chính** | | **Điểm lẻ** | | **K. tật/ Mồ côi** | **Nghèo** | **C.N** | **Tỷ lệ HS/lớp** |
| **T.Số HS** | **Số lớp** | **T.Số HS** | **Số lớp** |
| Một | 86 | 3 | 50 | 2 | 36 | 1 | 1KT | 2 | 7 | 28,6 |
| Hai | 67 | 3 | 42 | 2 | 25 | 1 |  | 1 |  | 22,6 |
| Ba | 87 | 4 | 45 | 2 | 42 | 2 | 2KT | 5 | 3 | 29 |
| Bốn | 72 | 3 | 40 | 2 | 32 | 1 |  |  | 9 | 23,6 |
| Năm | 68 | 2 | 42 | 1 | 26 | 1 |  | 2 | 9 | 34 |
| **Cộng** | **380** | **15** | **219** | **9** | **161** | **6** | **3KT** | **10** | **28** | **25,3** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số HS** | **Nữ** | **DTTS** | **NDT** | **Điểm chính** | | | **Điểm lẻ** | | |
| **Nữ** | **DTTS** | **NDT** | **Nữ** | **DTTS** | **NDT** |
| Một | 86 | 39 | 42 | 17 | 23 | 27 | 13 | 16 | 15 | 4 |
| Hai | 67 | 35 | 31 | 13 | 24 | 18 | 10 | 11 | 13 | 3 |
| Ba | 87 | 44 | 55 | 29 | 25 | 28 | 17 | 19 | 27 | 12 |
| Bốn | 72 | 29 | 33 | 14 | 20 | 15 | 9 | 9 | 18 | 5 |
| Năm | 68 | 29 | 28 | 12 | 20 | 16 | 8 | 9 | 12 | 4 |
| **Cộng** | **380** | **176** | **189** | **85** | **113** | **105** | **55** | **63** | **82** | **28** |

* **Điểm mạnh:**

- Tỷ lệ HS/ lớp vừa phải (380/15 lớp, trung bình 25,3hs/ lớp) thuận lợi cho việc bố trí lớp học cũng như kèm cặp HS trong quá trình dạy học của GV.

- Năm học 2020-2021 có tỷ lệ HS lên lớp trên 98%, phong trào thi trên mạng Internet tăng nhiều cả số lượng và chất lượng so năm học trước đó.

* **Điểm yếu:**

- Tỷ lệ HS dân tộc thiểu số khá cao (49,7%), mặt bằng trình độ HS và điều kiện kinh tế phụ huynh không đồng đều giữa các địa bàn thôn, ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của HS lớp 1 cũng như chất lượng mọi hoạt động trong nhà trường, phong trào học tập chưa phát triển mạnh.

- Có 3 HS khuyết tật trí não, đến trường học hòa nhập nhưng chủ yếu là chơi ngoài lớp học, GV rất khó quản lý. Có 5 HS khuyết tật khác không có hồ sơ chứng nhận, 1 HS bị bệnh máu trắng hay đau ốm thường xuyên…ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục.

- Sĩ số HS/ trên lớp không đồng đều nhưng không bố trí cân bằng được do có điểm học lẻ.

* 1. **Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:**

- Tổng số CB- GV- NV: 30 người, trong đó:

+ CBQL : 02 người

+ Giáo viên : 22 người (Có đủ GV chuyên trách Nhạc, Họa, TDục, T.Anh)

+ TPT Đội : 01 người

+ Nhân viên : 05 người (1 K.toán, 1 V. thư, 1 Thư viện - TB, 2 Bảo vệ)

+ Nữ : 27 người ( 90%)

+ Tỷ lệ GV/ lớp: 1,46

+ Trình độ : 20 Đại học; 03 Cao đẳng, 05 Trung cấp, 02 dưới TC (Bảo vệ)

+ Trình độ CBGV (25 người): 18 Chuẩn (ĐH), 07 Chưa chuẩn ( 3CĐ, 4TC), 5 đang học bồi dưỡng trình độ chuẩn.

+ GV dạy giỏi cấp trường: 100%. Trong đó cấp huyện: 13 , Cấp tỉnh: 5

+ Đảng viên : 17/30 người (56,6%)

**\* Điểm mạnh :**

- Trình độ chuyên môn CĐ,ĐH của CB-GV-NV cao (23/30 = 76,7% ). Chi bộ có tỷ lệ đảng viên khá cao (tỷ lệ 56,6%) nên đa số có nhận thức tốt, có năng lực chuyên môn khá phù hợp với từng công việc.

- Tỷ lệ GV/lớp đảm bảo theo quy định nên thuận lợi cho hoạt động chuyên môn. Có tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường cao, có GV giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hàng năm đều qua các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. 100% GV đều soạn được giáo án trên máy tính, đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường và thực hiện dạy học trực tuyến.

- Nhà trường có đủ nhân viên phụ trách ở các bộ phận theo quy định. Các nhân viên trên đều có trình độ chuyên môn đúng theo yêu cầu vị trí việc làm.

**\* Điểm yếu**:

- Tỷ lệ Giáo viên trên lớp tương đối đảm bảo nhưng không cân đối giữa các môn học chuyên ngành (Thể dục thừa tiết, Âm nhạc và Mỹ thuật thiếu tiết theo quy định) gây khó khăn cho việc phân công giảng dạy.

- Tỷ lệ CBGVNV nữ cao (90%) nên gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động cần sức mạnh của nam giới. Một số GV con nhỏ nên bị hạn chế về thời gian đầu tư cho chuyên môn.

- Tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 còn tương đối nhiều (28%), GV phải tham gia học nâng chuẩn nên hạn chế về thời gian đầu tư cho dạy học. Một số GV khả năng tiếp cận với CNTT hạn chế, khả năng ứng dụng CNTT của 1 số GV, NV (khoảng 30%) còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

- Trường có 2 điểm học cách nhau 5 km, chỉ có 1 nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị, lại đang nghỉ sinh nên khó khăn trong việc tổ chức hoạt động của thư viện, thiết bị.

* 1. **Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**
* **Cơ sở vật chất:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên phòng/ Điểm học** | **Phòng học** | **P. NT** | **P. làm việc** | **Thư viện** | **P. y tế** | **P. Đội** | **B.vệ** | **NVS** | **Nhà xe** | **Hàng rào, cổng** |
| Điểm chính | 9 | 2 | Nhà hiệu bộ (3) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | Tương đối đảm bảo |
| Điểm lẻ | 6 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 |
| **Cộng** | **15** | **4** | **5** | **2** | **2** | **2** | **2** | **4** | **3** |

* **Thiết bị dạy học:**

- HS có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập theo quy định. Số HS diện chính sách được nhà nước cấp phát sách vở miễn phí kịp thời dầy đủ.

- Tài liệu giảng dạy, các thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy học của GV tương đối đảm bảo, được bổ sung hàng năm.

**\* Điểm mạnh:**

- Phòng học đủ 1 lớp/phòng để thực hiện 100% học 2buổi/ngày, đảm bảo cho công tác dạy và học, CSVC tương đối đầy đủ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho HS, phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường, có đủ phòng làm việc cho bộ phận hành chính. Bàn ghế đủ chỗ ngồi cho HS, GV, có điện quạt đầy đủ, có giếng khoan (2 cái) cung cấp đủ nước cho sinh hoạt tại trường. Có nhà vệ sinh cho GV, HS đầy đủ theo quy định.

**\* Điểm yếu:**

- Cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn nhất là trang thiết bị công nghệ trong các phòng làm việc, các máy tính, máy chiếu của trường đã xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả, các phòng chức năng chưa có thiết bị như máy tính, máy chiếu, máy nghe, nhìn, các thiết bị vận động cho HS…. Bàn ghế học sinh không đồng bộ, chưa phù hợp với phương pháp dạy học mới, hư hỏng nhiều, kinh phí hạn hẹp nhà trường khó khắc phục được nên ảnh hưởng khá nhiều đến việc dạy, học của GV và HS và tiến độ công việc của trường.

- Điểm lẻ chưa có nhà xe cho GV, điểm chính nhà xe HS không đủ diện tích, đã hư hỏng cần được sửa chữa và nâng cấp thêm. Trong các phòng học của điểm lẻ chưa có tủ đựng hồ sơ cho GV và HS, chưa có rèm cửa che nắng.

- Nhà vệ sinh HS của điểm chính ở xa, khuất lớp học, tường rào thấp rất dễ trèo qua tường, không thật sự đảm bảo an ninh trật tự và an toàn tài sản cho nhà trường, cho HS.

- Thiết bị dạy học một số đã lỗi thời, hư hỏng, sách tham khảo các loại còn thiếu nhiều.

- Chưa có các phương tiện dạy học theo hướng hiện đại để đầu tư cho việc thực hiện phương pháp giáo dục mới, ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu thốn.

Từ tình hình thực tế và những thuận lợi khó khăn nêu trên, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 - 2022**

1. **Mục tiêu chung :**

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết số 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo". Thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương của nhà trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành); tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểuhọc theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trọng tâm là lớp 1; lớp 2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp hình thức dạy học, đánh giá học sinh, triển khai đánh giá học sinh lớp 1; 2 theo thông tư 27/2020/TT – BGD ĐT ngày 04/9/2020; lớp 3; 4; 5 theo TT 30/2014; TT 22/2016 của Bộ GD & ĐT. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành GD, triển khai và thực hiện tốt các quy chế trong trường học, thực hiện tốt văn hóa ứng xử, nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Giáo dục lồng ghép tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh, chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Tăng cường giáo dục đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống, các hoạt động ngoài giờ, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường. Đặc biệt chú trọng làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 song song với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022.

Duy trì tốt danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn. Giữ vững danh hiệu Trường Lao động tiên tiến cấp huyện.

1. **Chỉ tiêu cụ thể:**

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 9 buổi/tuần (Khi tình hình dịch ổn định); 100% học sinh khối lớp 1, 2,3,4,5 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI** | **TSHS** | **PHẨM CHẤT** | | | **NĂNG LỰC** | | | **KIẾN THỨC MÔN HỌC** | | |
| **TỐT** | **ĐẠT** | **CCG** | **TỐT** | **ĐẠT** | **CCG** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 1 | 1 | 86 | 54 | 32 | 0 | 35 | 44 | 7 | 28 | 26 | 7 |
| 2 | 2 | 67 | 37 | 30 | 0 | 37 | 27 | 3 | 38 | 26 | 3 |
| 3 | 3 | 87 | 46 | 41 | 0 | 46 | 41 | 0 | 27 | 60 | 0 |
| 4 | 4 | 72 | 43 | 29 | 0 | 29 | 41 | 2 | 34 | 36 | 2 |
| 5 | 5 | 68 | 38 | 30 | 0 | 29 | 39 | 0 | 14 | 54 | 0 |
| **CỘNG** | | **380** | **218** | **162** | **0** | **176** | **192** | **12** | **141** | **202** | **12** |
| ***Tỷ lệ %*** | | | ***57,4*** | ***42,6*** |  | ***46,3*** | ***50,5*** | ***3,2*** | ***37,1*** | ***53,2*** | ***3,2*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI** | **TSHS** | **KẾT QUẢ GIÁO DỤC** | | | | **LÊN LỚP** | **Tỷ lệ lên  lớp thẳng** | **THI LẠI** | **Ghi chú** |
| **X.SẮC** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 1 | 1 | 86 | 25 | 3 | 26 | 7 | 79 | 91,9 | 7 | Căn cứ TT27 |
| 2 | 2 | 67 | 16 | 22 | 26 | 3 | 64 | 95,5 | 3 | Căn cứ TT27 |
| 3 | 3 | 87 |  | 27 | 60 | 0 | 87 | 100 | 0 | TT 22 |
| 4 | 4 | 72 | 34 | 36 | 2 | 70 | 97,2 | 2 | TT 22 |
| 5 | 5 | 68 | 14 | 54 | 0 | 68 | 100 | 0 | TT 22 |
| **CỘNG** | | **380** | **41** | **100** | **202** | **12** | **368** | **96,8** | **12** |  |
| ***Tỷ lệ %*** | | | ***10,8*** | ***26,3*** | ***53,2*** | ***3,2*** | ***96,8*** | ***96,8*** | ***3,2*** |  |

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** *(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)*

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(kèm theo Phụ lục 1.1)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK 1** | **HK2** |
| **1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 380 | 190 | 190 | 320 | 160 | 160 | 254 | 256 | 136 | 256 | 131 | 125 | 249 | 120 | 129 |
| 2 | Toán | 96 | 48 | 48 | 160 | 80 | 80 | 160 | 80 | 80 | 160 | 76 | 84 | 158 | 78 | 80 |
| 3 | TNXH | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 |  | | | | | |
| 4 | Khoa học |  | | | | | | | | | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 |
| 5 | Lịch sử & Địa lý |  | | | | | | | | | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 |
| 6 | Đạo đức | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 |
| 7 | Nghệ thuật(MT,ÂN) | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 |
| 8 | Thủ công/ Kỹ thuật |  | | | | | | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 |
| 9 | GDTC | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 |
| 10 | HĐTN | 96 | 48 | 48 | 96 | 48 | 48 |  | | | | | | | | |
| 11 | HĐTT (Chào cờ, SHL) |  | | | | | | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 |
| **2. Môn học tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Ngoại ngữ 1 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 | 128 | 64 | 64 |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | TC Tiếng Việt | 96 | 48 | 48 | 96 | 48 | 48 | 64 | 32 | 32 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 |
| 14 | TC Toán | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 64 | 32 | 32 | 32 | 16 | 16 | 32 | 16 | 16 |
| **TỔNG** | | **1020** | **510** | **510** | **1024** | **512** | **512** | **990** | **495** | **495** | **992** | **496** | **496** | **992** | **496** | **496** |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học*(kèm theo Phụ lục 1.2)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng tham gia** |
| 9 | Truyền thống nhà trường | Lễ khai giảng chào mừng năm học mới | Kết hợp tổ chức cùng nhà trường. | 5/9/2021 Điểm chính | Ban giám hiệu. TPT Đội | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng HS toàn trường |
| Vui tết trung thu | Tổ chức tại lớp Kết hợp với nhà trường | Tuần 3 Sáng ngày 20/09/2021 (14/08/2021) tiết 1 chào cờ và tiết 2 *Hai điểm cùng thực hiện* | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng TPT Đội | HS toàn trường |
| 10 | Chăm ngoan học giỏi | Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 | Đồng diễn múa hát tập thể | Tuần 7 Sáng Ngày 18/10/2021 tiết 1 chào cờ *Hai điểm cùng thực hiện* | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng TPT Đội | HS toàn trường |
| 11 | Tôn sư trọng đạo | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | Kể chuyện với chủ đề về thầy cô giáo. | Tuần 11 Sáng Ngày 19/11/2021 Tiết 1. (Đổi tiết SHL lên tiết 1) *Hai điểm cùng thực hiện* | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng tìm và chọn câu chuyện hướng dẫn HS kể. - TPT Đội | HS toàn trường Đại diện lớp kể 1 câu chuyện/ lớp |
| 12 | Uống nước nhớ nguồn | Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 | Giao lưu, gặp gỡ các Bác cựu chiến binh Xã | Tuần 16 Sáng ngày 20/12/2021 Điểm chính: tiết 1 chào cờ Phân hiệu: đổi tiết 1 chào cờ sang tiết 2. | BGH TPT Đội Cựu chiến binh | HS toàn trường |
| 1 | Chào năm mới | Kết nạp Đội đợt 1 | Tại lớp | Tuần 18 Điểm chính: Sáng Tiết 1 Ngày 7/01/2022 (đổi tiết SHL lên tiết 1) Phân hiệu: Sáng tiết 1 Ngày 14/01/2022 (đổi tiết SHL lên tiết 1) | TPT Đội | BGH Anh/chị phụ trách Sao nhi đồng lớp 3 HS lớp 3 |
| Trang trí lớp, lầm cây hoa đào, cây mai | Tổ chức tại lớp | Phát động phong trào từ tuần 19 và kết thúc tuần 21 *Hai điểm cùng thực hiện* | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. TPT Đội | HS toàn trường |
| Trao tặng quà Hội chữ thập đỏ cho Hs Khó khăn | Tổ chức tại lớp | Tuần 21 Sáng Ngày 28.01/2022 tiết 4 SHL *Hai điểm cùng thực hiện* | BGH Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | HS toàn trường |
| 2 | Mừng Đảng mừng xuân | - Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. | Vệ sinh lớp, sân trường, chăm sóc cây cảnh, cây hoa trường | Tuần 22 Sáng Ngày 07/02/2022 tiết 1 chào cờ | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | HS toàn trường |
| 3 | Tiến bước lên Đoàn | Kết nạp Đội đợt 2 | Tại lớp | Tuần 27  Ngày 18/03/2022 Phân hiệu: Sáng tiết 1 (đổi tiết SHL lên tiết 1) Tuần 28  Ngày 25/03/2022 Điểm chính: Sáng Tiết 1 (đổi tiết SHL lên tiết 1) | Anh/chị phụ trách Sao nhi đồng lớp 3 - TPT Đội | HS khối 3 |
| Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe | Chơi trò chơi dân gian tại lớp, tập trung | Tuần 28 Chiều  Ngày 25/03/2023 *Hai điểm cùng thực hiện* | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | HS toàn trường |
| 4 | Hòa bình hữu nghị | Chào mừng ngày 30/4, 1/5 | Tổ chức tuyên truyền lịch sử, ý nghĩa ngày 30/4. 1/5 Lồng ghép tiết đọc thư viện, HS Xem tư liệu về ngày 30/4 | Tuần 33 Ngày 25-29/04/2022 | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | HS toàn trường |
| 5 | Bác Hồ kính yêu | Kỉ niệm các ngày lễ lớn 1/5,15/5, 19/5. | Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ. | Tuần 35 Sáng Ngày 06/05/2022 Tiết 1, 2 | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | Đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ |
| Trao tặng quà Hội chữ thập đỏ cho Hs Khó khăn | Kế hợp trường tổ chức trao tặng ngày Tổng kết | Theo kế hoạch của trường | Anh/chị phụ trách Chi đội, Sao nhi đồng. - TPT Đội | HS toàn trường |

**Lưu ý:** Tùy theo diễn biến của dịch bệnh Covid 19, căn cứ chỉ đạo của cấp trên, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường:** Điểm trường lẻ thực hiện kế hoạch giáo dục như điểm trường chính.

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông về Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Thực hiện chương trình:

+ Đối với khối lớp 1,2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: học 2b/ngày, mỗi ngày 07 tiết; mỗi tiết 35phút; học 9buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

+ Đối với khối lớp 3, 4, 5 thực hiện theo chương trình hiện hành.

- Ngày tựu trường:

+ Đối với lớp 1 : Sớm nhất ngày 25/8/2021 (Thứ tư)

+ Đối với lớp 2-5 : Sớm nhất ngày 01/9/2021 (Thứ tư)

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021 (Hoãn do dịch bệnh)

+ Học kỳ I: Từ ngày 13/9/2021 đến trước ngày 16/01/2021 (gồm 16 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2022 đến trước ngày 25/5/2022 (gồm 16 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học: 25/5/2021

- Ngày tổng kết năm học: Trước ngày 31/5/2021

- Các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của luật Lao động và các văn bản quy định của UBND tỉnh Đăk Nông. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào các ngày học chuyên môn có kế hoạch học bù để đảm bảo tiến độ chương trình.

+ Lịch nghỉ tết nguyên đán : Từ 29/01/2022 đến 06/02/2022 ( 9 ngày)

- Thời gian nghỉ phép:

+ Đối với giáo viên : 60 ngày, từ 01/6/2022 đến 30/7/2022

+ Đối với nhân viên : Theo quy định của luật Lao động.

**\* Ghi chú** : Tùy tình hình thực tế về diễn biến của dịch bệnh, nhà trường thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành Giáo dục Cư Jút.

Chương trình giáo dục năm học 2021 - 2022 thực hiện cụ thể đối với từng khối lớp, riêng lớp 1 có nội dung tích hợp chương trình giáo dục địa phương lớp 1. (*kèm theo Phụ lục 1.4 và Phụ lục 2 của từng khối lớp).*

**V. Giải pháp thực hiện**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng):**

- Rà soát, tham mưu cấp trên xây dựng thêm 1 phòng tin học, 1 phòng đa chức năng, đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học tin học, dạy học Âm nhạc, Ngoại ngữ; làm sân thể dục, trang bị thiết bị vận động cho HS từng bước đảm bảo theo yêu cầu tại Thông tư 13,14 của BGD&ĐT.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thiết bị, ĐDDH. Tăng cường làm thêm ĐDDH, mua sắm thêm tranh ảnh, sách tham khảo phục vụ việc dạy học cho GV. Kiểm tra và hướng dẫn HS sử dụng bảo quản sách vở, dụng cụ học tập, bảo vệ tài sản lớp học, tài sản chung của nhà trường.

Về thiết bị dạy học tối thiểu: Đối với bộ đồ dùng thực hành của học sinh phục vụ cho học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 1; 2, bộ thực hành toán, của lớp 3; 4; 5, kĩ thuật của lớp 4; 5 và một số bộ môn khác. Nhà trường tận dụng toàn bộ dồ dùng cũ, sắp xếp đầy đủ bộ cho HS và có kế hoạch mua sắm bổ sung bằng ngân sách nhà trường và bằng XHHGD. Về sách giáo khoa nhà trường tham mưu, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh chủ động mua sắm cho các em đầy đủ, đúng bộ, kịp thời trước khi bước vào năm học mới.

- Xã hội hóa GD để vận động Hội CMHS hỗ trợ kinh phí để tiếp tục sửa chữa hoàn thiện nhà vệ sinh, mua sắm bồn nước phục vụ nhà vệ sinh ở điểm học lẻ.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, …)**

- Tham mưu với cấp trên để có số lượng giáo đủ viên biên chế, hợp đồng đảm bảo 1,5 giáo viên/ lớp ( Không tính GV tiếng Anh).

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên nâng cao nghiệp vụ, tay nghề. Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện tối đa cho giáo viên bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình (6gv), tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên đủ chương trình 120 tiết học/ 1 năm/GV… hoàn thiện các tiêu chuẩn cần có cho GV,NV theo quy định của BGD. Tăng cường công tác kiểm tra việc tự học, tự sáng tạo của giáo viên. Tổ chức thực hiện chuyên đề bộ môn 5 lần/ năm (Ưu tiên cho Khối 1,2). Hiệu trưởng, PHT, Tổ trưởng chuyên môn tích cực dự giờ, thăm lớp, giúp đỡ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên như tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm CSDL, khai thác hệ thống Internet. Động viên giáo viên tích cực xây dựng kho dữ liệu bài giảng bằng video, qua youtube, bài giảng điện tử,… Xây dựng các phương án dạy học ( Dạy học trực tiếp; vừa trực tiếp vừa trực tuyến, dạy học trực tuyến).

Tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm của từng thành viên (Tổ chức thao giảng, dự giờ, chuyên đề, thi GV dạy giỏi).

Đẩy mạnh hoạt động phong trào thi đua, huy động sự tham gia đông đảo của đội ngũ CCVC trong nhà trường như thi viết sáng kiến, thi làm đồ dùng dạy học, thi GV giỏi, GVCN giỏi, thi chữ viết đẹp….

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường, tích cực sử dụng việc trao đổi thông tin qua hệ thống thư điện tử và các phần mềm.

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:**

- Lịch sinh hoạt chuyên môn:

+ Toàn trường : 1lần/ tháng (cùng họp Hội đồng, không tính trường hợp họp đột xuất, sinh hoạt chuyên đề…).

+ Tổ Khổi: 2 lần/ tháng (Tuần 1 và tuần 3 của tháng sau họp Hội đồng, không tính sinh hoạt đột xuất).

- Kiểm tra Hồ sơ tổ khối/ Giáo viên: 3 lần/ năm (Chuyên môn trường (PHT, KT) kiểm tra: Đầu năm học, Cuối kỳ I, cuối năm học)

- Kiểm tra kế hoạch bài dạy: 1 lần / tháng (Tổ trưởng CM kiểm tra)

**4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn:**

- Tổ trưởng chuyên môn cùng tổ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, Hiệu trưởng duyệt kế hoạch của các tổ và tổ chức thực hiện.

- Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo hướng nghiên cứu bài học đủ các bước theo hướng dẫn từ năm học 2020 - 2021.

- Tổ chức chuyên đề: Thực hiện đầy đủ các bước khi thực hiện dạy chuyên đề. Cụ thể:

+ Bước 1: Tổ chuyên môn họp, bàn bạc thống nhất chọn chuyên đề, chọn môn dạy, bài dạy, lớp dạy, ngày dạy, phân công giáo viên dạy.

+ Bước 2: Tổ chuyên môn họp để thảo luận, thống nhất kế hoạch bài dạy mà Giáo viên đã xây dựng và báo cáo.

+ Bước 3: Tổ chức dạy thực nghiệm chuyên đề.

+ Bước 4: Tổ chuyên môn họp để đánh giá, rút kinh nghiệm.

**5. Đổi mới phương pháp, thực hiện kế hoạch dạy học :**

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phó hiệu trưởng chỉ đạo khối 5 thực hiện kế hoạch dạy học dạy học theo hướng dẫn Số: 405/BGDĐT-GDTH V/v thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kỳ II năm học 2020-2021, ngày 28/01/2021. Chỉ đạo các lớp 3; 4;5 thực hiện dạy học theo hướng phát triển nâng lực phẩm chất của học sinh theo công văn số 4612/BGD&ĐT - GDTrH, ngày 03/10/2017 của Bộ GD & ĐT.

+ Phó hiệu trưởng chỉ đạo dạy lồng ghép GD tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, GD môi trường, An toàn giáo thông cho nụ cười trẻ thơ, GD biển đảo, phòng chống dịch bệnh Covid 19 vào tiết sinh hoạt tập thể.

+ Chỉ đạo việc dạy tích hợp các môn học, các bài học để đảm bảo tốt kiến thức kĩ năng. Lớp 3 chỉ đạo có 1 tiết sinh hoạt sao do GVCN, TPT thực hiện.

**6.Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

\* Đối với học sinh lớp 1, 2: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

+ Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, thẩm mỹ, thể chất.

\* Đối với học sinh lớp 3, 4, 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo TT30/2014/TT-BGDĐT;TT22/2016/TT-BGDĐT; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

**7. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:**

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống Covid 19. Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan đài tưởng niệm liệt sĩ tại địa phương, tham quan đơn vị BB4 để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách mini, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

**8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:**

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe HS. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu văn hóa địa phương, tham gia các hoạt động xã hội qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp…Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

**9. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ, tham gia các sân chơi, các cuộc thi do báo nhi đồng, Bộ GD & ĐT … tổ chức.**

- Đầu năm học, nhà trường thành lập các câu lạc bộ: Viết chữ đẹp, Cờ vua, Cầu lông, câu lạc bộ bạn yêu đọc sách… xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động.

- Hướng dẫn học sinh tham gia đọc, học và làm theo báo Nhi đồng.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, các sân chơi nhằm bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng, năng lực học sinh, định hướng cho các em phát triển. Trong năm học tập trung sân chơi toán qua mạng (VIO,OMI), tiếng Anh (IOE).

- Bồi dưỡng học sinh năng khiếu giúp đỡ các em phát triển năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng tham gia các cuộc thi.

- Bồi dưỡng giáo viên, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên giáo viên tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, sân chơi kỹ năng, các cuộc thi do ngành tổ chức để rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng giáo dục.

**VI. Tổ chức thực hiện**

1. **Hiệu trưởng:**

- Chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng các loại Kế hoạch giáo dục năm học 2021 – 2022 sát với thực tế nhà trường và tình hình dịch bệnh hiện nay. Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức triến khai, thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của PGD &ĐT Cư Jút để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để làm tốt công tác giáo dục tại gia đình, hỗ trợ học sinh học tập trong thời gian học trực tuyến.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Làm tốt công tác thi đua - khen thưởng. Đưa các tiêu chí: tiến độ, hiệu quả công việc, chất lượng giáo dục, tỷ lệ HS lên lớp, HSXS toàn diện, HS bỏ học vào xét thi đua cuối học.

- Tham mưu với PGD, chính quyền địa phương xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

**2. Phó Hiệu trưởng :**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Bám sát các quy định tại văn bản số 3969 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nội dung chương trình cốt lõi, quy định chương trình giảm tải, Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2, bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và phù hợp với tình hình dịch bệnh, lên lịch SHCM cho tổ khối.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của các khối, của giáo viên, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên để kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua trong giáo viên và HS, đặc biệt là các cuộc thi trên mạng, thi giáo viên dạy giỏi các cấp….

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của toàn trường.

1. **Tổ trưởng chuyên môn**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2. Tham gia đầy đủ các phong trào của đoàn đội .

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch GD của nhà trường, của khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của khối.

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

**4. Tổng phụ trách đội**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ…

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh….

**5. Giáo viên**

- Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch giáo dục của khối.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của khối, quy chế chuyên môn, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực; nắm vững nội dung chương trình SGK, chương trình giảm tải, chuẩn kiến thức kỹ năng trong dạy học, coi trọng việc rèn kỹ năng sống cho HS. Thực hiện nội dung, PPDH của chương trình GD phổ thông mới đối với Khối 1,2 (Khối 3,4,5 tích cực tìm hiểu, tiếp cận dần).

- Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá HS theo quy định của BGD&ĐT.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, với Hội cha mẹ HS để làm tốt công tác giáo dục đạt hiệu quả.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- GVCN : phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS, các GV bộ môn, tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp.

- Giáo viên phụ trách môn học : Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá…Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh….

**6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:**

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**7.Đối với nhân viên bảo vệ:**

- Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Kiểm soát người ra vào trường học, thực hiện an toàn phòng chống dịch bệnh, tham gia cùng giáo viên trực đo thân nhiệt học sinh.

- Tập huấn và thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ,…

Toàn bộ kế hoạch được thông qua Hội nghị công chức viên chức ngày …./10/2021, đề nghị các tổ chức, cá nhân căn cứ kế hoạch này để cụ thể hóa các nhiệm vụ bằng kế hoạch tháng, tuần nhằm triển khai thực hiện thành công kế hoạch nhà trường năm học 2021-2022. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo BGH trường để đưa ra cuộc họp Hội đồng bàn bạc thống nhất biện pháp thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * PGD&ĐT Cư Jút (để b/c); * BGH (để c/đ); * Tổ trưởng CM, GV (để t/h); * Đoàn thể, Hội CMHS (để p/h); * Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Ngọc Hà** |